

Số: 301 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm
(OCOP) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007, được sửa đổi, bổ sung ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 quy định về nhãn hàng hóa; số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 213/TTr-SNN ngày 16/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH, NC, KGVX.

Báchdtt, 02/02/2025, QĐ 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình



QUY CHẾ

Quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 302 /QĐ-UBND ngày 14 /02/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý sản phẩm được đánh giá, xếp hạng đạt từ 3 sao trở lên thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được đánh giá, xếp hạng từ 3 sao OCOP trở lên (sau đây gọi chung là chủ thể OCOP); các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy tắc chung

Các chủ thể OCOP phải duy trì những nội dung tiêu chí, minh chứng đã áp dụng trong hồ sơ dự thi sản phẩm OCOP được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp công nhận, đặc biệt là các yêu cầu tối thiểu phải đạt theo các cấp độ sao. Khuyến khích các chủ thể áp dụng các tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP ở mức độ cao hơn.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM OCOP

Điều 4. Xây dựng và công bố quy trình sản xuất

1. Các chủ thể OCOP phải xây dựng quy trình sản xuất gắn với đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước và quy định hiện hành.

2. Quy trình sản xuất phải được xây dựng từ khâu nguyên liệu đầu vào, đến quá trình sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản và xuất bán ra thị trường; từng công đoạn phải mô tả chi tiết, cụ thể các nội dung, yêu cầu bắt buộc thực hiện để có kết quả đầu ra sản phẩm đảm bảo chất lượng. Quá trình sản xuất phải tuân thủ nghiêm túc Quy trình sản xuất; phải thiết lập hồ sơ ghi chép đầy đủ, chính xác từng lô hàng sản xuất và có phương án xử lý khi sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

3. Chủ thể OCOP phải niêm yết công khai Quy trình sản xuất tại vị trí dễ quan sát để thực hiện và thuận lợi cho người dân, cộng đồng kiểm tra giám sát.

Điều 5. Quản lý chất lượng nguyên liệu sản xuất

1. Nguyên liệu sản xuất sản phẩm OCOP phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn quy định.
2. Chủ thể OCOP có trách nhiệm quản lý nguyên liệu sản xuất đầu vào bằng việc thiết lập hệ thống sổ sách theo dõi, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu theo quy định.
3. Theo dõi, đánh giá chất lượng nguyên liệu sản xuất sản phẩm, hàng hóa.
4. Phân loại và sơ chế nguyên liệu sản xuất đảm bảo nguyên liệu theo đúng quy trình sản xuất đã công bố đạt chất lượng cao nhất.
5. Các cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm tra, giám sát căn cứ tài liệu, hồ sơ minh chứng về nguyên liệu sản phẩm tại Hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát đối với chất lượng nguyên liệu sản xuất.

Điều 6. Kiểm soát quá trình sản xuất

Chủ thể sản phẩm OCOP có trách nhiệm thực hiện:

1. Kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
2. Áp dụng và duy trì chính sách chất lượng mà cơ sở đã công bố.
3. Tăng cường tự kiểm soát, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy tắc một chiều.
4. Vận hành chương trình giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
5. Quy trình quản lý đảm bảo, thiết bị sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định; kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng bao bì sản phẩm OCOP chặt chẽ, nhằm đảm bảo tối đa chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
6. Thường xuyên đánh giá, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng sản phẩm OCOP, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, áp dụng.

Điều 7. Quản lý chất lượng sản phẩm

1. Chủ thể OCOP phải có hệ thống kho bảo quản sản phẩm, bảo quản nguyên liệu sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; có kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm; có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

Đối với Chủ thể sản phẩm OCOP du lịch có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về du lịch và pháp luật liên quan; chủ động kiểm tra, kiểm soát, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịch vụ phục vụ khách du lịch, chất lượng an toàn, an ninh trật tự theo quy định.

2. Sản phẩm OCOP là thực phẩm trước khi lưu thông trên thị trường phải được kiểm nghiệm và phân tích chỉ tiêu chất lượng đảm bảo phù hợp với chất lượng mà chủ thể OCOP đã tự công bố hoặc đăng ký bản công bố chất lượng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hồ sơ dự thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm OCOP là thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các quy định hiện hành.

4. Cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra, giám sát căn cứ vào quy trình kiểm soát chất lượng và các tiêu chuẩn được thể hiện, minh chứng trong hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để kiểm tra, giám sát đối với chủ thể và sản phẩm.

Điều 8. Thực hiện truy xuất nguồn gốc

Các chủ thể OCOP phải thực hiện các nội dung về quản lý truy xuất nguồn gốc theo quy định hiện hành.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP

Điều 9. Nhãn hiệu chứng nhận OCOP và điều kiện sử dụng

1. Nhãn hiệu chứng nhận: Là nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ cho sản phẩm được công nhận OCOP của Việt Nam và các hoạt động liên quan theo quy định của pháp luật. Nhãn hiệu là biểu trưng của Chương trình OCOP, đồng thời là nhãn hiệu được sử dụng để chứng nhận các sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP Việt Nam.

Cách thức thể hiện nhãn hiệu OCOP Việt Nam được thực hiện đúng theo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương.

2. Quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận: Nhãn hiệu chứng nhận được sử dụng trên các văn bản, giấy tờ, phương tiện nhằm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá Chương trình OCOP, sản phẩm OCOP Thái Nguyên; gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) nhãn hiệu chứng nhận trên sản phẩm OCOP, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

3. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận OCOP là sản phẩm được UBND các huyện, thành phố công nhận đạt 3 sao, UBND tỉnh công nhận 4 sao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận 5 sao và trong thời hạn còn hiệu lực 36 tháng kể từ khi ban hành quyết định công nhận.

4. Hành vi vi phạm sử dụng nhãn hiệu chứng nhận:

a) Gắn nhãn hiệu chứng nhận trên sản phẩm không đáp ứng được các điều kiện của sản phẩm được chứng nhận.

b) Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm của các tổ chức, cá nhân không đảm bảo các quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

c) Tổ chức, cá nhân bị thu, đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chứng nhận.

d) Tuyên truyền, phổ biến thông tin sai lệch, không đúng với quy định về sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận đến xã hội, người tiêu dùng.

đ) Tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp tự cho phép sử dụng giữa các đơn vị thành viên trực thuộc hoặc đơn vị chủ quản.

Điều 10. Tem OCOP và điều kiện sử dụng

1. Tem OCOP là tem có gắn biểu trưng nhãn hiệu chứng nhận OCOP Việt Nam, có in số lượng sao được chứng nhận, hiệu lực của tem, có thể tích hợp QR-code tích hợp cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc để nhận diện được sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP.

Cách thức thể hiện nhãn hiệu OCOP Việt Nam thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương.

2. Các sản phẩm được gắn tem OCOP là sản phẩm đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

3. Tem OCOP được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhìn, dễ đọc trên nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm được chứng nhận OCOP. Tuyệt đối không được dán lên sản phẩm chưa được chứng nhận OCOP.

4. Đảm bảo các sản phẩm OCOP được gắn tem OCOP phải đáp ứng các yêu cầu về nhãn mác bao bì, tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đã được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp trung ương, tỉnh, huyện đánh giá, công nhận. Trường hợp có thay đổi như: nâng cấp bao bì, nâng cấp hình thức tổ chức sản xuất, thay đổi thông tin sản phẩm,... (theo chiều hướng tốt hơn, đáp ứng các yêu cầu về nhãn mác bao bì, thị hiếu của người tiêu dùng nhưng không làm thay đổi tính đặc thù và chất lượng sản phẩm OCOP) thì chủ thể OCOP thực hiện thủ tục đăng ký lại và phải được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp trung ương, tỉnh, huyện chấp thuận thì mới được thay đổi.

Điều 11. Quản lý việc sử dụng Tem OCOP

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu OCOP và tem OCOP, tham mưu UBND tỉnh xem xét thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu OCOP, tem OCOP đối với các chủ thể có tình vi phạm các quy định về sử dụng nhãn hiệu OCOP, tem OCOP.

Điều 12. Đình chỉ quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận OCOP

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sẽ bị tạm đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nếu vi phạm các quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

2. Việc bị tạm đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam hiện hành của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Chương IV: THU HỒI CHỨNG NHẬN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Thu hồi chứng nhận sản phẩm OCOP

Các sản phẩm OCOP, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét và kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi chứng nhận khi vi phạm một trong các nội dung sau:

1. Không thực hiện đúng Quy trình sản xuất đã công bố; ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, không có khả năng khôi phục sản xuất kinh doanh.
2. Sản phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
3. Sản xuất, mua bán sản phẩm OCOP đã hết hạn sử dụng, đã bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấm lưu thông.
4. Sản xuất, mua bán, trao đổi, tiếp thị sản phẩm OCOP không bảo đảm các tiêu chuẩn đã công bố hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; cố tình cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm OCOP.
5. Thông tin, quảng cáo sai sự thật hoặc có hành vi gian dối về chất lượng sản phẩm, về nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm OCOP, không xuất trình được hồ sơ lưu quá trình sản xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
6. Sản phẩm cung cấp ra thị trường có sử dụng nhãn hiệu OCOP, tem OCOP nhưng không đúng với chất lượng của sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng và công nhận.
7. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP, tem OCOP không đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 10 của Quy chế này.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Chủ thể OCOP vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

1. Các chủ thể OCOP có sản phẩm được đánh giá, xếp hạng từ 3 sao trở lên vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của các chủ thể có sản phẩm OCOP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi Quyết định xếp hạng đối với sản phẩm vi phạm.

Chương V **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 15. Các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hàng năm, tham mưu UBND thành lập đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra các chủ thể OCOP có sản phẩm đạt chuẩn OCOP đã được công nhận; tham mưu UBND tỉnh xem xét, thu hồi giấy chứng nhận đạt chuẩn đối với các cơ sở thực hiện không đảm bảo quy định của Quy chế này và xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, chế biến gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường đối với sản phẩm OCOP; kiểm tra công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở về thực hiện quy trình sản xuất (phát hiện những khó khăn, vướng mắc,...), kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

d) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng các sản phẩm OCOP thực phẩm (trừ đồ ăn nhanh), sản phẩm sinh vật cảnh. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, các văn bản quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Y tế

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong lĩnh vực y tế; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được giao.

b) Hướng dẫn áp dụng chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm, hàng hóa chưa có Quy chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở tương ứng theo phân cấp quản lý; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng từ 3 sao trở lên xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Y tế; hướng dẫn cơ sở sản xuất xây dựng quy trình sản xuất gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Công Thương

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh thu hồi chứng nhận OCOP đối với sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

b) Hướng dẫn các chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí theo lĩnh vực được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đặc biệt hướng dẫn hoàn thiện, vận hành dịch vụ du lịch đảm bảo các tiêu chí theo quy định đối với những điểm du lịch có quyết định công nhận điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái,...

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng từ 3 sao trở lên thực hiện đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, hàng hóa. Thực hiện các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc theo sự phân công của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn các chủ thể OCOP công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thuộc trách nhiệm quản lý; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đúng quy định.

c) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với các sản phẩm OCOP của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

d) Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ sở có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.
- b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

- a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, các lực lượng chức năng, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng OCOP kém chất lượng; hàng giả, hàng nhái.
- b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP đối với cơ sở tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh; phát hiện và tiến hành xử lý đối với các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành.

8. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP theo quy định của pháp luật.
2. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.
3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng và công bố quy trình sản xuất gắn với việc kiểm soát đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường trên địa bàn.
4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này tại địa phương. Định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn Phòng điều phối Nông thôn mới) kết quả thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kết quả kiểm tra giám sát việc sử dụng tem sản phẩm đạt chuẩn của Chương trình OCOP trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 17. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP

1. Đảm bảo điều kiện cần thiết: Nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở mình sản xuất đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố và chất lượng sản phẩm đã được công nhận OCOP. Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm; thực hiện kiểm nghiệm, phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm đúng quy định.

2. Xây dựng quy trình sản xuất gắn với việc kiểm soát đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, đồng thời phải niêm yết công khai tại nơi sản xuất để thực hiện và giám sát.

3. Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan kiểm tra, giám sát và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Chấp hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và biện pháp xử lý của các cơ quan kiểm tra, giám sát.

5. Phải công bố lại khi có thay đổi về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Thực hiện các nội dung nêu tại Quy chế này và báo cáo cơ quan kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm quản lý chuyên ngành về thực hiện quy trình sản xuất, chế biến gắn với đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường; hướng dẫn quản lý, sử dụng tem sản phẩm đạt chuẩn của Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tháo gỡ, giải quyết./